TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - ST
Ngày 02/3/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Bách
2. Bà Hà Thị Thúy

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Diệp Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái *tham gia phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLST - HNGĐ, ngày 26/10/2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 13/2023/TB-TA ngày 15/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 2002.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.
Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.
Bị đơn: Anh **Đào Tiến Đ**, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Tổ x, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đ kết hôn và có đăng ký vào ngày 10/01/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái, sau kết hôn không sống chung sống cùng nhau mỗi người một nơi và phát sinh mâu thuẫn do từ ngày đăng ký kết hôn xong thì anh Đ và gia đình nhà anh Đ không quan tâm và không lên xin cưới, vợ chồng cãi vã nhiều lần, từ khi mang bầu đến khi sinh nở thì anh Đ không quan tâm hỏi han, thăm nom vợ con, thờ ơ vô trách nhiệm. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Đào Tiến Đ. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Chí K, sinh ngày 13/3/2022. Sau ly hôn Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Để chứng minh cho yêu cầu nuôi

con Chị H đã cung cấp 01 bản xác nhận thu nhập của UBND xã N với mức thu nhập là 200.000 đồng/ngày.

Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đào Tiến Đ không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2022, Tổ trưởng tổ x, thị trấn N cho biết: Chị H và anh Đ kết hôn có đăng ký tại Ủy ban thị trấn vào tháng 01/2022. Sau khi kết hôn anh chị có chung sống với nhau được khoảng một tháng ở tổ x, thị trấn N, sau đó Chị H về nhà ngoại ở xã N sinh sống và sinh con trên đó luôn. Gia đình anh Đ cũng không quan tâm gì và không lên đón mẹ con Chị H về, bản thân hai gia đình mới chỉ làm phép cưới công giáo cho anh Đ và Chị H (anh chị theo đạo Công giáo) chứ chưa báo hỉ với hàng xóm, họ hàng. Hiện nay anh Đ có ở nhà, làm việc tại thị xã N, tỉnh Yên Bái, sáng đi tối về nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: Xử cho Chị H được ly hôn anh Đ; về con chung: Do con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị giao cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí K, anh Đào Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đào Tiến Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ x, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Đào Tiến Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Đào Tiến Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 10/01/2022 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N. Theo

quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh Đào Tiến Đ được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống Chị H cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không chung sống cùng nhau, cãi vã nhiều lần, anh Đ không quan tâm đến chị và con, thờ ơ, vô trách nhiệm với con. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương thể hiện Chị H và anh Đ sau khi đăng ký kết hôn chỉ chung sống với nhau được khoảng một tháng thì Chị H về nhà ngoại sinh sống và sinh con, anh Đ không quan tâm gì và không lên đón mẹ con Chị H về. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của Chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của Chị H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Chí K, sinh ngày 13/3/2022. Sau ly hôn Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy cháu Nguyễn Chí K, sinh ngày 13/3/2022 tính đến thời điểm xét xử cháu K dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ và con chưa thành niên trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con khi ly hôn thì việc giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Chí K, anh Đào Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Chí K, sinh ngày 13/3/2022, anh Đào Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0002709 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- UBND TT N,
- Lưu HS.

Lưu Hoa Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hoa Quỳnh